

Số: 855 /TM-NĐSD

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 03 năm 2026

THƯ MỜI KHẢO SÁT BÁO GIÁ

Thay thế các khẩu hiệu, biển báo an toàn trong công ty nhiệt điện Sơn Động

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV đang có nhu cầu thuê nhà cung cấp có năng lực thực hiện Thay thế các khẩu hiệu, biển báo an toàn bị hỏng trong công ty nhiệt điện Sơn Động - TKV;

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV kính mời các nhà cung cấp (NCC) có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá dịch vụ Thay thế các khẩu hiệu, biển báo an toàn bị hỏng trong Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV với nội dung như sau:

1. Giới thiệu gói cung cấp

1.1. Tên hạng mục công việc cần thực hiện: Thay thế các khẩu hiệu, biển báo an toàn bị hỏng trong công ty nhiệt điện Sơn Động - TKV.

1.2. Nội dung thực hiện: Thay thế các khẩu hiệu, biển báo an toàn bị hỏng trong công ty nhiệt điện Sơn Động - TKV. *Chi tiết như Phương án số 179/PA-KTAT ngày 13/3/2026 kèm theo.*

2. Các yêu cầu về năng lực của nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải nộp kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh kèm theo ngành nghề kinh doanh phù hợp với công việc báo giá hoặc cung cấp Hồ sơ năng lực để chứng minh năng lực cung cấp của mình. Hồ sơ bao gồm các nội dung chính:

1. Năng lực pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm theo các ngành nghề kinh doanh.

2. Năng lực tài chính: Nộp báo cáo tài chính 03 năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc kèm một trong các tài liệu: Biên bản kiểm tra quyết toán thuế, Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế nhà nước; Bản xác nhận đã kê khai thuế điện tử và chứng từ thanh toán thuế

3. Năng lực kinh nghiệm:

- Năng lực tổ chức
- Năng lực nhân sự, máy móc
- Quy mô, mạng lưới khách hàng
- Các hợp đồng tương tự đã thực hiện

4. Các nội dung khác.

3. Các yêu cầu về thương mại

- Bản báo giá phải ghi rõ nội dung công việc, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, tổng giá trị dịch vụ chưa có thuế và đã có thuế GTGT.
- Địa điểm thực hiện: Tại Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV, địa chỉ: Thôn Đồng Rì – Xã Tây Yên Tử - Tỉnh Bắc Ninh.
- Nhà cung cấp đề xuất thời gian, tiến độ thực hiện, hiệu lực báo giá và các điều kiện thương mại khác.
- Giá báo giá phải được tính toán đầy đủ các chi phí liên quan bao gồm cả yếu tố trượt giá và chi phí khác.

4. Hình thức báo giá:

Trước khi gửi bản chào giá, nhà cung có thể tham gia khảo sát thực tế hoặc tham khảo Phương án kỹ thuật số: 179/PA-KTAT ngày 13/3/2026.

- Bản báo giá phải do đại diện hợp pháp của NCC ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của NCC kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.
- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo phải được gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ:

+ Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV. Địa chỉ: Thôn Đồng Rì, Xã Tây Yên Tử, Tỉnh Bắc Ninh;

Mọi thông tin trao đổi vui lòng liên hệ: Bà Phạm Thị Hương – Nhân viên Phòng KHĐTVT; Số điện thoại: 0982 593 572.

Hoặc Nhà cung cấp có thể gửi báo giá và tài liệu về địa chỉ email: Sondongvpct@gmail.com.

- Thời gian nhận bản báo giá: Không chậm hơn 14 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 03 năm 2026 (trong giờ làm việc hành chính).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Giám đốc (b/c);
- Email: truyenthongtkv@vinacom.vn (để đăng tải);
- Email: quyennb@vinacompower.vn (để đăng tải);
- Lưu VT, KHĐTVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Hồng Chuyên

Số: 179 /PA-KTAT

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 03 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

(V/v: thay thế các khẩu hiệu và biển báo an toàn tại các khu vực trong nhà máy)

Kính gửi: Ông Phó giám đốc Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV

Căn cứ vào Quyết định số 485/QĐ-NĐSD, ngày 10/02/2026 về ban hành Quy trình An toàn điện của Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV.

Căn cứ Thông báo 173/TB-NĐSD ngày 13/01/2025 về việc quy định kích thước, phong nền, cỡ chữ các loại pano, áp phích tuyên truyền về công tác an toàn, PCCC, môi trường trong Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV.

Căn cứ vào đề nghị số 25/ĐN-SC ngày 03/03/2026 của Phân xưởng Sửa chữa về việc trang bị các biển báo an toàn, khẩu hiệu thay thế cho các biển báo đã bị mờ, hỏng.

Căn cứ vào đề nghị số 116/ĐN-VH ngày 05/03/2026 của Phân xưởng Vận hành về việc trang bị các biển báo an toàn, khẩu hiệu thay thế cho các biển báo đã bị mờ, hỏng.

Căn cứ vào đề nghị số 51/ĐN-TCHC ngày 05/03/2026 của Phòng TCHC về việc trang bị các biển báo an toàn, khẩu hiệu thay thế cho các biển báo đã bị mờ, hỏng.

Căn cứ vào đề nghị số 146/ĐN-KHĐTVT ngày 11/03/2026 của Phòng KH-ĐT-VT về việc trang bị các biển báo an toàn, khẩu hiệu thay thế cho các biển báo đã bị mờ, hỏng.

Phòng Kỹ thuật – An toàn đã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành khảo sát, đánh giá hiện trạng các biển báo an toàn và xây dựng phương án với các nội dung cụ thể như sau:

I. Hiện trạng:

- Hiện tại một số biển báo an toàn của phân xưởng Vận hành, phân xưởng Sửa chữa, phòng TCHC và phòng KH-ĐT-VT đã bị xuống cấp, hư hỏng.
- Hiện nay một số biển báo không có cột treo riêng mà tận dụng treo vào các cột đèn chiếu sáng tại các tuyến đường nội bộ trong nhà máy, do các cột đèn có dạng hình tròn nên khi treo biển báo lên cột không được chắc chắn, khi có gió to sẽ bị xoay.
- Một số biển báo hiện nay vẫn đang sử dụng khung nhôm nên rất yếu dễ bị bung, tuột.
- Các biển báo hiện nay được làm với các kích thước khác nhau, chưa được đồng bộ gây mất mỹ quan.

II. Đề xuất phương án thực hiện:

- Thuê đơn vị ngoài đủ năng lực thực hiện cung cấp và lắp đặt các biển báo cần thay thế.

- Để đảm bảo các biển báo, khẩu hiệu mang tính đồng bộ, phù hợp với cảnh quan môi trường của nhà máy thì các biển báo được gia công khung bằng ống hộp mạ kẽm kích thước 16mmx16mmx1.4mm.

- Vật liệu làm biển báo là bằng nhựa Alu (tấm thép hợp kim nhôm nhựa):

+ Độ dày nhôm: 0.1mm

+ Độ dày tấm: 3mm

- Đối với các biển nội quy phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ và biển quy trình PCCC in nền đỏ, chữ vàng (theo nội quy PCCC&CNCH mới ban hành theo Quyết định số 3298/QĐ-NĐSD ngày 03/11/2025; Quy trình vận hành hệ thống FM200 theo Quyết định số 484/QĐ-NĐSD ngày 10/02/2026).

- Đối với các biển báo khác sẽ có hình ảnh đi kèm với phương án.

III. Khối lượng thực hiện và dự trù vật tư:

Theo bảng phụ lục đính kèm

IV. Thời gian thực hiện:

Trong Quý II/2026.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng KH – ĐT – VT thuê đơn vị ngoài đủ năng lực thực hiện cung cấp và lắp đặt các biển báo theo các nội dung phương án.

2. Phòng KTAT phối hợp với các phòng, phân xưởng chịu trách nhiệm đơn đốc, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu về khối lượng và chất lượng công việc của đơn vị thuê ngoài theo vị trí quản lý của đơn vị mình.

Trên đây là phương án về việc thay thế các biển báo, khẩu hiệu an toàn trong nhà máy.

Phòng Kỹ thuật – An toàn kính trình Phó giám đốc xem xét, phê duyệt./.

PHÓ GIÁM ĐỐC DUYỆT



Vũ Hồng Chuyên

PHÒNG KT-AT



Nguyễn Đức Chung

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Văn Sáng

Nơi nhận:

-Như trên:

-Phòng KH-ĐT-VT (t/h);

-Phân xưởng Vận hành, Sửa chữa, TCHC (p/h);

-Tổ Trường ca (p/h);

-Lưu KTAT.

Phụ lục 01: Số lượng biển báo an toàn và khẩu hiệu khu vực PX vận hành
(Đính kèm phương án số 179/PA-KTAT ngày 13/3/2026)

1. Khu vực vận hành điện:

Stt	Vị trí	Tên biển, khẩu hiệu	Kích thước, quy cách (rộng x cao)	Số lượng (cái)	Ghi chú
1.	Phòng kích từ tổ 1 phía tuabin tổ 2	Biển: NỘI QUY PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ GIAN TUABIN	1,2 m x 1 m; Khung kẽm	01	
2.	Phòng 6,6kV tổ 1	Biển: NỘI QUY PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ PHÒNG 6,6kV	1,2 m x 1 m; Khung kẽm	01	
3.	Cửa phòng 6,6kV dùng chung phía tuabin tổ 1	Biển: NỘI QUY PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ GIAN TUABIN	1,2 m x 1 m; Khung kẽm	01	
4.	Phòng 6,6kV dùng chung	Biển: NỘI QUY PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ PHÒNG 6,6kV	1,2 m x 1 m; Khung kẽm	01	
5.	Phòng 6,6kV tổ 2	Biển: NỘI QUY PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ PHÒNG 6,6kV	1,2 m x 1 m; Khung kẽm	01	
6.	Cửa phòng 6,6kV tổ 2	Biển: BÓNG ĐÈN ĐIỆN XANH	0,7mx0,9m; khung kẽm	01	

7.	Phòng kích từ tổ 2 sau bột trực máy phó 2	Biển: VÌ MỘT THẾ GIỚI XANH, SẠCH, ĐẸP	0,7mx0,9m; khung kẽm	01	
8.	Phòng 0,4kV tổ 2	Biển: NỘI QUY PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ PHÒNG 0,4kV	1,2 m x 1 m; Khung kẽm	01	
9.	Cửa phòng 0,4kV tổ 1	Biển: NỘI QUY PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ GIAN TUABIN	1,2 m x 1 m; Khung kẽm	01	
10.	Cửa chính phòng ĐKTT	Biển: NỘI QUY PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ GIAN TUABIN	1,2 m x 1 m; Khung kẽm	01	
11.	Cửa chính phòng ĐKTT và Trạm 220kV	Biển: QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG FM200	1,2 m x 1 m; Khung kẽm	02	
12.	Cửa chính phòng ĐKTT	Biển: CHUNG TAY VÌ MỘT MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG	0,7mx0,7m; khung kẽm	01	
13.	Phòng ĐKTT	Biển: NỘI QUY PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ PHÒNG ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM	1,2 m x 1 m; Khung kẽm	01	

2. Khu vực Hóa - Nhiên liệu - Vận tải.

Stt	Vị trí	Tên biển, khẩu hiệu	Kích thước	Số lượng (cái)	Ghi chú
-----	--------	---------------------	------------	----------------	---------

1.	Bảng tải 1	Biên: NỘI QUY PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ HỆ THỐNG BĂNG TẢI	1,2m x1,5m; khung kẽm	01	
2.	Đầu Bảng tải 2	Biên: NỘI QUY PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ HỆ THỐNG BĂNG TẢI	1,2m x1,5m; khung kẽm	01	
3.	Đầu Bảng tải 4	Biên: NỘI QUY PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ HỆ THỐNG BĂNG TẢI	1,2m x1,5m; khung kẽm	01	
4.	Bảng tải 3	Biên: NỘI QUY PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ HỆ THỐNG BĂNG TẢI	1,2m x1,5m; khung kẽm	01	
5.	Nhà đá vôi	Biên: NỘI QUY PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ NHÀ NGHIÊN ĐÁ VÔI	1,2m x1,5m; khung kẽm	01	
6.	Vận tải	Biên: QUY ĐỊNH, NỘI QUY PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY	1,2m x1,5m; khung kẽm	01	
7.	Bảng tải 5	Biên: NỘI QUY PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ HỆ THỐNG BĂNG TẢI	1,2m x1,5m; khung kẽm	01	

8.	Nhà dầu DO	Biển: NỘI QUY PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ NHÀ DẦU	1,2m x1,5m; khung kẽm	01	
9.	TT Nhiên liệu	Biển: CHẤP HÀNH QUY TRÌNH BIỆN PHÁP AN TOÀN LÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG	1 m x1,5 m; khung kẽm	01	
10.	TT Nhiên liệu	Biển: NỘI QUY PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ TRUNG TÂM NHIÊN LIỆU	1,2m x1,5m; khung kẽm	01	
11.	Phòng trực nhà bơm tổng hợp	Bảng: NỘI QUY PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ NHÀ BƠM TỔNG HỢP	1,2 m x1,5 m; khung kẽm	01	
12.	Nhà nước thải công nghiệp	Bảng: NỘI QUY PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ NHÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI	1,2 m x1,5 m; khung kẽm	01	
13.	Nhà nước thải nhiễm than	Bảng: NỘI QUY PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ NHÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI	1,2 m x1,5 m; khung kẽm	01	

14.	Khu vực HT xử lý nước thải Công nghiệp	Biển: BỂ NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP	500x400cm; khung nhôm, Alu, Đề can, Zông.	01	
15.	Khu vực HT xử lý nước thải Công nghiệp	Biển: BỂ BÙN BỂ LẮNG	500x400cm; khung nhôm, Alu, Đề can, Zông.	01	Biển 1 mặt
16.	Khu vực HT xử lý nước thải Công nghiệp	Biển: KÊNH QUAN TRẮC NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP	500x400cm; khung nhôm, Alu, Đề can, Zông.	01	
17.	Khu vực HT xử lý nước thải Công nghiệp	Biển: BƠM NÂNG NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP 1,2,3	500x400cm; khung nhôm, Alu, Đề can, Zông.	01	
18.	Khu vực HT xử lý nước thải Sinh hoạt	Biển: SƠ ĐỒ VẬN HÀNH HỆ THỐNG NƯỚC THẢI SINH HOẠT	1,2 m x 01m; khung nhôm, Alu, Đề can, Zông.	01	
19.	Khu vực HT xử lý nước thải Sinh hoạt	Biển: BỂ NƯỚC THẢI SINH HOẠT	500x400cm; khung nhôm, Alu, Đề can, Zông.	01	
20.	Khu vực HT xử lý nước thải Sinh hoạt	Biển: BƠM NÂNG NƯỚC THẢI SINH HOẠT SỐ 1, 2, 3	500x400cm; khung nhôm, Alu, Đề can, Zông.	01	

21.	Khu vực HT xử lý nước thải Sinh hoạt	Biển: BƠM BÙN SỐ 1	500x400cm; khung nhôm, Alu, Đền can, Zông.	01	
22.	Khu vực HT xử lý nước thải Sinh hoạt	Biển: BƠM BÙN SỐ 2	500x400cm; khung nhôm, Alu, Đền can, Zông.	01	
23.	Khu vực HT xử lý nước thải Sinh hoạt	Biển: BƠM TRUNG GIAN SỐ 1, 2	500x400cm; khung nhôm, Alu, Đền can, Zông.	01	
24.	Khu vực HT xử lý nước thải Sinh hoạt	Biển: BƠM NƯỚC SẠCH SỐ 1, 2	500x400cm; khung nhôm, Alu, Đền can, Zông.	01	Biển 1 mặt
25.	Khu vực HT xử lý nước thải Sinh hoạt	Biển: BƠM NƯỚC RỬA NGƯỜC SỐ 1, 2	500x400cm; khung nhôm, Alu, Đền can, Zông.	01	
26.	Nhà Nalco	Bảng: NỘI QUY PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ NHÀ CẤP CLO	1,2 m x1,5 m; khung kẽm	01	
27.	Nhà xử lý nước khử khoáng	Bảng: NỘI QUY PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ NHÀ KHỬ KHOÁNG	1,2 m x1,5 m; khung kẽm	01	

28.	Khu vực HT nước thải Trung Hòa	Biển: BƠM NƯỚC THẢI TRUNG HÒA SỐ 1	500x400cm; khung nhôm, Alu, Đề can, Zông.	01	
29.	Khu vực HT nước thải Trung Hòa và Nalco	Bảng: KHU CHỨA HÓA CHẤT ĐỘC HẠI, NGƯỜI KHÔNG NHIỆM VỤ MIỄN VÀO	0,8m x 1,2 m; khung kẽm	02	
30.	Bờ tường ngoài cửa Phòng khử khoáng	Biển: BÓNG ĐÈN ĐIỆN XANH	0,7mx0,9m; khung kẽm	01	
31.	Bờ tường ngoài cửa Phòng khử khoáng	Biển: VÌ MỘT THẾ GIỚI XANH, SẠCH, ĐẸP	0,7mx0,9m; khung kẽm	01	
32.	Bờ tường ngoài cửa Phòng khử khoáng	Biển: GIỮ GÌN VỆ SINH SẠCH SẼ	0,8m x 1m; khung kẽm	01	
33.	Đập nước số 1, số 2	Biển: CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG - TKV: CẢNH BÁO KHU VỰC HỒ NƯỚC SÂU NGUY HIỂM, ĐỀ PHÒNG ĐUỐI NƯỚC	1m x 0,8m; khung nhôm, Alu, Đề can, Zông. (có 2 cột cắm thép hộp 30x60x2 dài 2m)	6	 Biển 2 mặt

34.	Đập nước số 1, số 2	Biển: CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG - TKV: CẤM BƠI LỘI No Swimming	1 m x 0,8m; khung nhôm, Alu, Đề can, Zông. (có 2 cột cắm thép hộp 30x60x2 dài 2m)	6	 Biển 2 mặt
35.	Đập nước số 1, số 2	Biển: QUY ĐỊNH, NỘI QUY PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY	1 m x 1,5m; khung kẽm	02	
36.	Phòng bơm và phòng trực	Biển: QUY ĐỊNH, NỘI QUY PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY	1,2 m x 1,5 m; khung kẽm	02	
37.	Phòng thí nghiệm	Biển: QUY ĐỊNH, NỘI QUY PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY	1,2 m x 1,5 m; khung kẽm	01	
38.	Phòng máy lấy mẫu than tự động	Biển: QUY ĐỊNH, NỘI QUY PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY	1,2 m x 1,5 m; khung kẽm	01	
39.	HT nước thải sinh hoạt	Phun sơn 12 biển tên các bể HT nước thải sinh hoạt	Chữ màu vàng	12	

3. Khu vực Lò - máy.

Stt	Vị trí	Tên biển, khẩu hiệu	Kích thước	Số lượng (cái)	Ghi chú
1.	Vào gian máy 1 đối diện nhà hành chính	Biển: AN TOÀN ĐỂ VẬN HÀNH, SỬA CHỮA PHẢI AN TOÀN	0,8mx5,5m; khung kẽm	01	

Stt	Vị trí	Tên biển, khẩu hiệu	Kích thước	Số lượng (cái)	Ghi chú
2.	Cos 5m gần gia nhiệt cao áp tuabin 1	Biển: Nội quy phòng cháy chữa cháy và cứu nạn gian tuabin	1mx1,3m; khung kẽm	01	
3.	Cos 9m tuabin 1	Biển: QUY PHẠM TUA BIN	1mx1,3m; khung kẽm	01	
4.	Cos 9m tuabin 2	Biển: QUY PHẠM TUA BIN	1mx1,3m; khung kẽm	01	
5.	Cửa phòng lò phó tổ 1	Biển: QUY PHẠM KỸ THUẬT LÒ HƠI	1mx1,3m; khung kẽm	01	
6.	Gần phòng trực máy phó 2	Biển: CHẤP HÀNH QUY TRÌNH BIỆN PHÁP LÀM VIỆC AN TOÀN LÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG	1mx1,5m; khung kẽm	01	
7.	Cos 0m đầu gian tuabin 1	Biển: MÔI TRƯỜNG HÔM NAY CUỘC SỐNG NGÀY MAI	1mx1,5m; khung kẽm	01	
8.	Cos 0m đầu gian tuabin 1	Biển: AN TOÀN LÀ TRÊN HẾT	1mx1,5m; khung kẽm	01	

Stt	Vị trí	Tên biển, khẩu hiệu	Kích thước	Số lượng (cái)	Ghi chú
9.	Gần bột thải xỉ lò phó tổ 1	Biển: CHẤP HÀNH QUY TRÌNH BIỆN PHÁP LÀM VIỆC	1mx1,5m; khung kẽm	01	
10.	Gần bột thải xỉ lò phó tổ 1	Biển: BÓNG ĐÈN ĐIỆN XANH	0,7mx0,9m; khung kẽm	01	
11.	Gần bột thải xỉ lò phó tổ 1	Biển: 6 NGUYÊN TẮC VÀNG AN TOÀN ĐIỆN	1mx1,5m; khung kẽm	01	
12.	Gần bột thải xỉ lò phó tổ 1	Biển: VÌ MỘT THẾ GIỚI XANH SẠCH ĐẸP	0,7mx0,9m; khung kẽm	01	
13.	Gần bột thải xỉ lò phó tổ 1	Biển: TRANG BỊ BẢO HỘ TRƯỚC KHI VÀO CÔNG TRƯỜNG	1,2mx0,8m; khung kẽm	01	
14.	Gần bột thải xỉ lò phó tổ 1	Biển: NHẮC Ý THỨC BỎ RÁC	1mx0,8m; khung kẽm	01	
15.	Gần bột thải xỉ lò phó tổ 1	Biển: BÓNG ĐÈN ĐIỆN XANH	0,7mx0,9m; khung kẽm	01	

Stt	Vị trí	Tên biển, khẩu hiệu	Kích thước	Số lượng (cái)	Ghi chú
16.	Gần bột thải xỉ lò phó tổ 1	Biển: NỘI QUY PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ TRONG CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG TKV	1,5mx1,2m; khung kẽm	01	
17.	Gần bột thải xỉ lò phó tổ 1	Biển: CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN TRONG KHI LÀM VIỆC	1mx1,5m; khung kẽm	01	
18.	Cos 0m tường trước lò 1	Biển: 5 BIỆN PHÁP AN TOÀN KHI LÀM VIỆC VỚI THIẾT BỊ ĐIỆN TRÊN CAO	1mx1,5m; khung kẽm	01	
19.	Cos 0m đầu gian tuabin 2	Biển: KHOẢNG CÁCH AN TOÀN ĐIỆN	1,2mx0,85m; khung kẽm	01	
20.	Cos om đầu gian tuabin 2	Biển: CHỦ ĐỘNG CHUẨN BỊ TỐT LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY ĐỂ KỊP THỜI DẬP TẮT KHI CÓ ĐÁM CHÁY XẢY RA	1,2mx0,85m; khung kẽm	01	
21.	Cos 0m tường trước lò 2	Biển: VÌ MỘT THẾ GIỚI XANH SẠCH ĐẸP	0,7mx0,9m; khung kẽm	01	

Stt	Vị trí	Tên biển, khẩu hiệu	Kích thước	Số lượng (cái)	Ghi chú
22.	Cos 0m tường trước lò 2	Biển: BÓNG ĐÈN ĐIỆN XANH	0,7mx0,9m; khung kẽm	01	
23.	Cos 0m tường trước lò 2	Biển: NHẮC Ý THỨC BỎ RÁC	1mx0,8m; khung kẽm	01	
24.	Cos 0m tường trước lò 2	Biển: TRANG BỊ BẢO HỘ TRƯỚC KHI VÀO CÔNG TRƯỜNG	1,2mx0,8m; khung kẽm	01	
25.	Cos 0m tường trước lò 2	Biển: NỘI QUY PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ TRONG CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG TKV	1,5mx1,2m; khung kẽm	01	
26.	Cos 0m tường trước lò 2	Biển: BẢO VỆ AN TOÀN LƯỚI ĐIỆN QUỐC GIA	1,2mx1m; khung kẽm	01	
27.	Cos 0m tường trước lò 2	Biển: CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN TRONG KHI LÀM VIỆC	1mx1,5m; khung kẽm	01	
28.	Cos 0m tường trước lò 2	Biển: 5 BIỆN PHÁP AN TOÀN KHI LÀM VIỆC VỚI THIẾT BỊ ĐIỆN TRÊN CAO	1mx1,5m; khung kẽm	01	

Stt	Vị trí	Tên biển, khẩu hiệu	Kích thước	Số lượng (cái)	Ghi chú
29.	Gầu vận thăng lò 2	Biển: QUY ĐỊNH AN TOÀN TRƯỚC, TRONG VÀ SAU KHI VẬN HÀNH PA LĂNG ĐIỆN	1mx1,3m; khung kẽm	01	
30.	Cos 8m lò 2	Biển: SỬ DỤNG DÂY AN TOÀN KHI LÀM VIỆC TRÊN CAO	1,2mx0,8m; khung kẽm	01	
31.	Van hồi liệu số 3 lò 2	Biển: QUY PHẠM KỸ THUẬT LÒ HƠI	0,8mx1m; khung kẽm	01	
32.	Phòng trực silo B	Biển: QUY ĐỊNH AN TOÀN TRƯỚC, TRONG VÀ SAU KHI VẬN HÀNH PA LĂNG ĐIỆN	1mx1,3m; khung kẽm	01	
33.	Cos 8m lò 1	Biển: SỬ DỤNG DÂY AN TOÀN KHI LÀM VIỆC TRÊN CAO	1,2mx0,8m; khung kẽm	01	
34.	Van hồi liệu số 3 lò 1	Biển: QUY PHẠM KỸ THUẬT LÒ HƠI	0,8mx1m; khung kẽm	01	
35.	Gầu vận thăng lò 1	Biển: ĐIỀU KHIỂN TÍN HIỆU BẰNG TAY	1mx0,9m; khung kẽm	01	

Stt	Vị trí	Tên biển, khẩu hiệu	Kích thước	Số lượng (cái)	Ghi chú
36.	Quạt thứ cấp 1A	Biển: ĐIỀU KHIỂN TÍN HIỆU BẰNG TAY	1,2mx1m; khung kẽm	01	
37.	Quạt sơ cấp 1A	Biển: ĐIỀU KHIỂN PA LĂNG CẦU TRỤC BẰNG TÍN HIỆU TAY	1,2mx1m; khung kẽm	01	
38.	Quạt thứ cấp 1B	Biển: ĐIỀU KHIỂN TÍN HIỆU BẰNG TAY	1,2mx1m; khung kẽm	01	
39.	Đầu nhà nén khí ESP	Biển: QUY TẮC AN TOÀN SẢN XUẤT	1,2mx0,8m; khung kẽm	01	
40.	Đầu nhà nén khí ESP	Biển: AN TOÀN CỦA CHÚNG TA LÀ HẠNH PHÚC CỦA GIA ĐÌNH	1,2mx1m; khung kẽm	01	
41.	Trong nhà nén khí dùng chung	Biển: PHẢI THỰC HIỆN ĐẦY ĐỦ PHIẾU CÔNG TÁC, THAO TÁC, TRANG BỊ BẢO HỘ LAO ĐỘNG, TRANG BỊ AN TOÀN LAO ĐỘNG MỚI ĐƯỢC LÀM VIỆC	1mx1,5m; khung kẽm	01	
42.	Trong nhà nén khí dùng chung	Biển: QUY ĐỊNH AN TOÀN TRƯỚC, TRONG VÀ SAU KHI	1mx1,3m; khung kẽm	01	

Stt	Vị trí	Tên biển, khẩu hiệu	Kích thước	Số lượng (cái)	Ghi chú
		VẬN HÀNH PA LẮNG ĐIỆN			
43.	Trong nhà nén khí dùng chung	Biển: 6 BIỆN PHÁP AN TOÀN PHÒNG TAI NẠN ĐIỆN HẠ ÁP (1000V)	1 m x 1,5 m; khung kẽm	01	
44.	Trong nhà nén khí dùng chung	Biển: 6 Nguyên Tắc Vàng An Toàn Điện	1 m x 1,5 m; khung kẽm	01	
45.	Trong nhà nén khí dùng chung	Biển: NỘI QUY PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ NHÀ NÉN KHÍ	1 m x 1,5 m; khung kẽm	01	
46.	Quạt khói 1A	Biển: QUY TẮC AN TOÀN SẢN XUẤT	1mx1,2m; khung kẽm	01	
47.	Quạt khói 1A	Biển: ĐIỀU KHIỂN TÍN HIỆU BẰNG TAY (THIẾT BỊ NÂNG HẠ)	1mx1,2m; khung kẽm	01	
48.	Quạt khói 1B	Biển: QUY ĐỊNH AN TOÀN TRƯỚC, TRONG VÀ SAU KHI VẬN HÀNH CẦU TRỤC	1mx1,2m; khung kẽm	01	

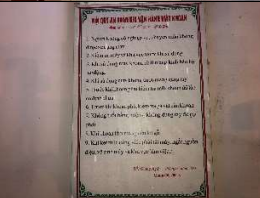
Stt	Vị trí	Tên biển, khẩu hiệu	Kích thước	Số lượng (cái)	Ghi chú
49.	Quạt khói 2A	Biển: ĐIỀU KHIỂN TÍN HIỆU BẰNG TAY (THIẾT BỊ NÂNG HẠ)	1mx1,2m; khung kẽm	01	
50.	Quạt khói 2A	Biển: QUY ĐỊNH AN TOÀN TRƯỚC, TRONG VÀ SAU KHI VẬN HÀNH CẦU TRỤC	1mx1,2m; khung kẽm	01	
51.	Quạt khói 2B	Biển: ĐIỀU KHIỂN TÍN HIỆU BẰNG TAY (THIẾT BỊ NÂNG HẠ)	1mx1,2m; khung kẽm	01	
52.	Quạt sơ cấp 2B	Biển: ĐIỀU KHIỂN PA LĂNG CẦU TRỤC BẰNG TÍN HIỆU TAY	1,2mx1m; khung kẽm	01	
53.	Quạt thứ cấp 2B	Biển: ĐIỀU KHIỂN PA LĂNG CẦU TRỤC BẰNG TÍN HIỆU TAY	1,2mx1m; khung kẽm	01	
54.	Quạt sơ cấp 2B	Biển: QUY ĐỊNH AN TOÀN TRƯỚC, TRONG VÀ SAU KHI VẬN HÀNH PA LĂNG ĐIỆN	1mx1,3m; khung kẽm	01	
55.	Quạt sơ cấp 2A	Biển: ĐIỀU KHIỂN TÍN HIỆU BẰNG TAY (THIẾT BỊ NÂNG HẠ)	1mx1,2m; khung kẽm	01	

Stt	Vị trí	Tên biển, khẩu hiệu	Kích thước	Số lượng (cái)	Ghi chú
56.	Quạt thứ cấp 2A	Biển: ĐIỀU KHIỂN TÍN HIỆU BẰNG TAY (THIẾT BỊ NÂNG HẠ)	1mx1,2m; khung kẽm	01	
57.	Đầu gian tuabin 1 đối diện nhà hành chính	Biển: NÓI KHÔNG VỚI RÁC THẢI NHỰA	0,8mx1m; khung kẽm	01	
58.	Đầu gian tuabin 1 đối diện nhà hành chính	Biển: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HÃY HÀNH ĐỘNG	0,8mx1m; khung kẽm	01	
59.	Trong nhà nén khí ESP	Biển: NỘI QUY PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ NHÀ NÉN KHÍ	1,3mx1m; khung kẽm	01	
60.	Cửa nhà bơm tuần hoàn	Biển: VÌ MỘT THẾ GIỚI XANH SẠCH ĐẸP	0,7mx0,9m; khung kẽm	01	
61.	Cửa nhà bơm tuần hoàn	Biển: BÓNG ĐÈN ĐIỆN XANH	0,7mx0,9m; khung kẽm	01	
62.	Trong nhà bơm tuần hoàn	Biển: PHẢI THỰC HIỆN ĐẦY ĐỦ PHIẾU CÔNG TÁC, THAO TÁC, TRANG BỊ BẢO HỘ LAO ĐỘNG, TRANG BỊ AN TOÀN	1mx1,5m; khung kẽm	01	

Stt	Vị trí	Tên biển, khẩu hiệu	Kích thước	Số lượng (cái)	Ghi chú
		LAO ĐỘNG MỚI ĐƯỢC LÀM VIỆC			
63.	Trong nhà bơm tuần hoàn	Biển: NỘI QUY PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ NHÀ BƠM TUẦN HOÀN	1,2m x 1.5m; khung kẽm	01	
64.	Trong nhà bơm tuần hoàn	Biển: CHƯA NẮM VỮNG QUY TRÌNH KỸ THUẬT AN TOÀN KHÔNG ĐƯỢC LÀM VIỆC	1mx1,5m; khung kẽm	01	
65.	Hành lang lò 2	Biển: NỘI QUY PHÒNG CHÁY, CỨU NẠN CỨU HỘ	1,2m x 1.5m; khung kẽm	01	
66.	Hành lang lò 2	Biển: PHẢI THỰC HIỆN ĐẦY ĐỦ PHIẾU CÔNG TÁC, THAO TÁC, TRANG BỊ BẢO HỘ LAO ĐỘNG, TRANG BỊ AN TOÀN LAO ĐỘNG MỚI ĐƯỢC LÀM VIỆC	1mx1,5m; khung kẽm	01	
67.	Hành lang lò 1	Biển: CHƯA NẮM VỮNG QUY TRÌNH KỸ THUẬT AN TOÀN KHÔNG ĐƯỢC LÀM VIỆC	1mx1,5m; khung kẽm	01	
68.	Hành lang lò 1	Biển: NỘI QUY PHÒNG CHÁY, CỨU NẠN CỨU HỘ	1,2m x 1.5m; khung kẽm	01	

Stt	Vị trí	Tên biển, khẩu hiệu	Kích thước	Số lượng (cái)	Ghi chú
69.	Đầu tháp làm mát tô 1	Biển: QUY ĐỊNH AN TOÀN TRƯỚC, TRONG VÀ SAU KHI VẬN HÀNH PA LĂNG ĐIỆN	0,8 mx1,2 m; khung kẽm	01	

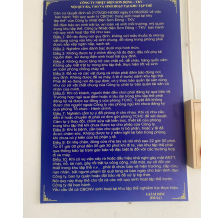
Phụ lục 02: Số lượng biển báo an toàn và khẩu hiệu khu vực PX sửa chữa
(Đính kèm phương án số PA-KTAT ngày /3/2026)

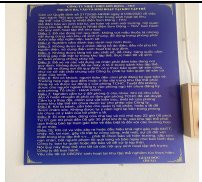
Stt	Tên biển, khẩu hiệu	Kích thước	Số lượng (cái)	Ghi chú
1.	Biển: Bóng đèn điện xanh	0.7m x 0.9m	07	
2.	Biển: Vì một thế giới xanh, sạch, đẹp	0.7m x 0.9m	07	
3.	Biển: Hãy trở về nhà một cách an toàn với gia đình bạn	1m x 1.4m	01	
4.	Biển: Nội quy an toàn khi vận hành máy tiện	0.6m x 0.9m	05	
5.	Biển: Nội quy an toàn khi vận hành máy mài	0.6m x 0.9m	05	
6.	Biển: Nội quy an toàn khi vận hành máy bào, xọc	0.6m x 0.9m	01	
7.	Biển: Nội quy an toàn khi vận hành máy khoan	0.6m x 0.9m	03	

8.	Biển: Nội quy an toàn khi vận hành máy cưa	0.6m x 0.9m	01	
9.	Biển: Nội quy an toàn khi vận hành máy hàn điện	0.6m x 0.9m	01	
10.	Biển: Nội quy an toàn khi vận hành máy hàn cắt hơi	0.6m x 0.9m	01	
11.	Biển: Nội quy an toàn khi vận hành máy uốn ống	0.6m x 0.9m	01	
12.	Biển: Nội quy an toàn khi vận hành máy cắt đột	0.6m x 0.9m	01	
13.	Biển: Nội quy an toàn khi vận hành máy phay	0.6m x 0.9m. Khung kẽm	01	
14.	Biển: Nội quy PCCC và CNCH phân xưởng sửa chữa	1.2x1.5m. Khung kẽm	01	

**Phụ lục 03: Số lượng biển báo an toàn và khẩu hiệu khu vực quản lý của Phòng
tổ chức hành chính**

(Đính kèm phương án số PA-KTAT ngày /3/2026)

Stt	Vị trí	Tên biển, khẩu hiệu	Kích thước	SL	Hình ảnh biển báo cũ
1.	Nhà hành chính (Sảnh tầng 1)	Nội quy phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ nhà hành chính	1.2x1.5m. Khung kẽm	01	
2.	Nhà ăn ca	Nội quy phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ nhà ăn ca	1.2x1.5m. Khung kẽm	01	
		Nhà ăn ca	0,4m x 0,6m	01	
3.	Cổng bảo vệ	Nội quy phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ	1.2x1.5m. Khung kẽm	02	
		Trang bị bảo hộ trước khi vào công trường	0,8m x 1.2m	02	
		Khách đến làm việc xuống xe xuất trình giấy tờ	0,5m x 0,5m	01	
		Nội quy ra,vào và sinh hoạt tại khu tập thể	0,8m x 1.2m Khung kẽm	01	
4.	Khu vực nhà nghỉ giữa ca cho CBCNV	Nội quy phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ	1.2x1.5m. Khung kẽm	01	

5.	Khu nhà tập thể 4 tầng (mới + cũ) Đồng Rì, khu nhà 7 gian, khu tập thể thôn Đoàn Kết, nhà sinh hoạt cộng đồng	Nội quy ra,vào và sinh hoạt tại khu tập thể	0,8m x 1.2m	06	
		Nội quy phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ	1.2x1.5m. Khung kẽm	07	

**Phụ lục 04: Số lượng biển báo an toàn và khẩu hiệu khu vực quản lý của Phòng
KH-ĐT-VT**

(Đính kèm phương án số PA-KTAT ngày /3/2026)

Stt	Vị trí	Tên biển, khẩu hiệu	Kích thước	Số lượng (cái)	Mã Chất thải	Hình ảnh biển báo cũ
1.	Tầng 1 kho vật tư	Nội quy phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ kho vật tư	1.2m x 1.5m	01		
2.	Tầng 1 kho vật tư	Biển: giữ gìn vệ sinh sạch sẽ	0.8m x 1.2m	01		
3.	Cửa kho CTNH	Nội quy kho lưu trữ chất thải nguy hại	0,8m x 1m	01		Kèm theo file mềm nội quy kho
4.	Trong kho CTNH	Tên CTNH: Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp	0,4m x 0,6m	01	170203	
5.	Trong kho CTNH	Tên CTNH: Dầu phanh thải	0,4m x 0,6m	01	150107	
6.	Trong kho CTNH	Tên CTNH: Dầu thủy lực tổng hợp thải	0,4m x 0,6m	01	170106	
7.	Trong kho CTNH	Tên CTNH: Các loại nhiên liệu thải khác (bao gồm cả hỗn hợp)	0,4m x 0,6m	01	170603	

8.	Trong kho CTNH	Tên CTNH: Chất thải rắn từ buồng lọc cát sỏi và các bộ phận khác của thiết bị tách dầu/nước	0,4m x 0,6m	01	170501	
9.	Trong kho CTNH	Tên CTNH:Ắc quy chì thải	0,4m x 0,6m	01	190601	
10	Trong kho CTNH	Tên CTNH: Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	0,4m x 0,6m	01	160106	
11	Trong kho CTNH	Tên CTNH: Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là chất thải nguy hại) thải	0,4m x 0,6m	02	180101	
12	Trong kho CTNH	Tên CTNH: Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	0,4m x 0,6m	01	180201	
13	Trong kho CTNH	Tên CTNH: Tro bay và bụi lò hơi có dầu (chỉ áp dụng trong trường hợp sử dụng nhiên liệu mặc định là dầu, không áp dụng nếu chỉ dùng dầu để khởi động)	0,4m x 0,6m	01	040101	
14	Trong kho CTNH	Tên CTNH: Vật liệu lót và chịu lửa thải có các thành phần nguy hại không phải từ quá trình luyện kim	0,4m x 0,6m	02	191103	

15	Trong kho CTNH	Nội quy phòng cháy chữa cháy	0,4m x 0,6m	01		
16	Trong kho CTNH	Tiêu lệnh chữa cháy	0,3m x 0,5m	01		
17	Cửa kho CTNH	Biển cảnh báo chất thải độc hại	0,4m x 0,4m	01		